

3. Thiên nhiên phân hoá theo độ cao

Nguyên nhân nào tạo nên sự phân hoá thiên nhiên theo độ cao ? Sự phân hoá theo độ cao ở nước ta biểu hiện rõ ở các thành phần tự nhiên nào ?

Thiên nhiên nước ta có 3 đai cao :

a) Đai nhiệt đới gió mùa

- Ở miền Bắc, đai nhiệt đới gió mùa có độ cao trung bình dưới 600 – 700m, ở miền Nam lên đến độ cao 900 – 1000m.
- Khí hậu nhiệt đới biểu hiện rõ rệt, mùa hạ nóng (nhiệt độ trung bình tháng trên 25°C). Độ ẩm thay đổi tùy nơi : từ khô đến ẩm ướt.
- Đất trong đai bao gồm :
 - + Đất đồng bằng chiếm gần 24% diện tích đất tự nhiên của cả nước, với các nhóm : đất phù sa, đất phèn, đất mặn, đất cát... Trong đó có diện tích lớn nhất và tốt nhất là đất phù sa.
 - + Đất vùng đồi núi thấp chiếm hơn 60% diện tích đất tự nhiên cả nước, chủ yếu là nhóm đất feralit. Trong đó tốt nhất là đất feralit nâu đỏ phát triển trên đá mẹ badan và đá vôi.
- Sinh vật gồm các hệ sinh thái nhiệt đới :
 - + Hệ sinh thái rừng nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh hình thành ở những vùng núi thấp mưa nhiều, khí hậu ẩm ướt, mùa khô không rõ. Rừng có cấu trúc nhiều tầng với 3 tầng cây gỗ, có cây cao tới 30 – 40m, phần lớn là các loài cây nhiệt đới xanh quanh năm. Giới động vật nhiệt đới trong rừng đa dạng và phong phú.
 - + Các hệ sinh thái rừng nhiệt đới gió mùa : rừng thường xanh, rừng nửa rụng lá và rừng thưa nhiệt đới khô. Trên các loại thổ nhưỡng đặc biệt có : các hệ sinh thái rừng thường xanh trên đá vôi ; rừng ngập mặn trên đất mặn ven biển ; rừng tràm trên đất phèn ; hệ sinh thái xa van, cây bụi gai nhiệt đới khô trên đất cát, đất thoái hoá vùng khô hạn.

b) Đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi

- Ở miền Bắc, đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi có độ cao từ 600 – 700m lên đến 2600m, ở miền Nam từ 900 – 1000m lên đến 2600m.

- Khí hậu mát mẻ, không có tháng nào nhiệt độ trên 25°C, mưa nhiều hơn, độ ẩm tăng.
- + Ở độ cao từ 600 – 700m đến 1600 – 1700m, khí hậu mát mẻ và độ ẩm tăng, tạo điều kiện hình thành các hệ sinh thái rừng cận nhiệt đới lá rộng và lá kim phát triển trên đất feralit có mùn. Trong rừng xuất hiện các loài chim, thú cận nhiệt đới phương Bắc. Các loài thú có lông dày như gấu, sóc, cây, cáo.
- + Ở độ cao trên 1600 – 1700m hình thành đất mùn. Rừng phát triển kém, đơn giản về thành phần loài; rêu, địa y phủ kín thân, cành cây. Trong rừng, đã xuất hiện các loài cây ôn đới và các loài chim di cư thuộc khu hệ Himalaya.

c) Đại ôn đới gió mùa trên núi

- Đại ôn đới gió mùa trên núi có độ cao từ 2600m trở lên (chỉ có ở Hoàng Liên Sơn).
- Khí hậu có tính chất khí hậu ôn đới, quanh năm nhiệt độ dưới 15°C, mùa đông xuống dưới 5°C; có các loài thực vật ôn đới như đỗ quyên, lãnh sam, thiết sam. Đất ở đây chủ yếu là đất mùn thô.

4. Các miền địa lý tự nhiên

Dựa vào hình 12 và các kiến thức đã học, hãy xác định phạm vi 3 miền địa lý tự nhiên và đặc trưng cơ bản của mỗi miền về địa hình, khí hậu.

a) Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ

Ranh giới phía tây – tây nam của miền dọc theo hữu ngạn sông Hồng và rìa phía tây, tây nam đồng bằng Bắc Bộ.

Các đặc điểm cơ bản của miền là: đồi núi thấp chiếm ưu thế; hướng vòng cung của các dãy núi; các thung lũng sông lớn với đồng bằng mở rộng. Gió mùa Đông Bắc hoạt động mạnh tạo nên một mùa đông lạnh làm hạ thấp đai cao cận nhiệt đới với nhiều loài thực vật phương Bắc và sự thay đổi cảnh quan thiên nhiên theo mùa.

Địa hình bờ biển đa dạng: nơi thấp phẳng, nơi nhiều vịnh, đảo, quần đảo. Vùng biển có đáy nông, tuy nhiên vẫn có vịnh nước sâu thuận lợi cho phát triển kinh tế biển.

Tài nguyên khoáng sản giàu than, đá vôi, thiếc, chì, kẽm... Vùng thềm vịnh Bắc Bộ có bể dầu khí Sông Hồng.



Hình 12. Các miền địa lí tự nhiên

Sự thất thường của nhịp điệu mùa khi hậu, của dòng chảy sông ngòi và tính không ổn định của thời tiết là những trở ngại lớn trong quá trình sử dụng tự nhiên của miền.

b) Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ

Giới hạn của miền từ hữu ngạn sông Hồng tới dãy núi Bạch Mã.

Các đặc điểm cơ bản của miền là : địa hình cao, các dãy núi xen kẽ các thung lũng sông theo hướng tây bắc – đông nam với dải đồng bằng thu hẹp ; ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc giảm sút làm cho tính chất nhiệt đới tăng dần (so với miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ), với sự có mặt của thành phần thực vật phương Nam.

Đây là miền duy nhất có địa hình núi cao ở Việt Nam với đủ ba đai cao. Địa hình núi ưu thế, trong vùng núi có nhiều bề mặt sơn nguyên, cao nguyên, nhiều lòng chảo,... thuận lợi cho phát triển chăn nuôi đại gia súc, trồng cây công nghiệp, phát triển nông – lâm kết hợp.

Rừng còn tương đối nhiều ở vùng núi Nghệ An, Hà Tĩnh (chỉ sau Tây Nguyên). Khoáng sản có sắt, crôm, titan, thiếc, apatit, vật liệu xây dựng.

Vùng ven biển có nhiều cồn cát, đầm phá, nhiều bãi tắm đẹp ; nhiều nơi có thể xây dựng cảng biển.

Bao lư, trượt lở đất, hạn hán là những thiên tai thường xảy ra trong miền.

c) Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ

Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ có giới hạn từ dãy núi Bạch Mã trở vào Nam.

Miền này có cấu trúc địa chất – địa hình khá phức tạp, gồm các khối núi cổ, các sơn nguyên bóc mòn và các cao nguyên badan, đồng bằng châu thổ sông lớn ở Nam Bộ và đồng bằng nhỏ hẹp ven biển Nam Trung Bộ. Sự tương phản về địa hình, khí hậu, thủy văn giữa hai sườn Đông – Tây của Trường Sơn Nam biểu hiện rõ rệt. Bờ biển khúc khuỷu, có nhiều vịnh biển sâu được che chắn bởi các đảo ven bờ.

Đặc điểm cơ bản của miền là có khí hậu cận xích đạo gió mùa, được thể hiện ở nền nhiệt cao, biên độ nhiệt độ năm nhỏ và sự phân chia hai mùa mưa, khô rõ rệt.

Khí hậu cận xích đạo gió mùa thuận lợi cho sự phát triển rừng cây họ Dấu và các loài thú lớn như voi, hổ, bò rừng, trâu rừng... Ven biển, rừng ngập mặn phát triển, trong rừng có các loài trăn, rắn, cá sấu đầm lầy, các loài chim tiêu biểu của vùng ven biển nhiệt đới, xích đạo ẩm ; dưới nước nhiều cá, tôm.

Vùng thềm lục địa tập trung các mỏ dầu khí có trữ lượng lớn ; Tây Nguyên có nhiều bôxít.

Xói mòn, rửa trôi đất ở vùng đồi núi, ngập lụt trên diện rộng ở đồng bằng Nam Bộ và ở hạ lưu các sông lớn trong mùa mưa, thiếu nước nghiêm trọng vào mùa khô là những khó khăn lớn nhất trong sử dụng đất đai của miền.

Hãy lập bảng nêu các thế mạnh về tài nguyên và hạn chế đối với phát triển kinh tế – xã hội của mỗi miền.

Câu hỏi và bài tập

1. Điền nội dung thích hợp vào bảng theo mẫu sau :

Tên đại cao	Độ cao	Đặc điểm khí hậu	Các loại đất chính	Các hệ sinh thái chính

2. Hãy nêu đặc điểm của mỗi miền địa lí tự nhiên. Những thuận lợi và khó khăn trong việc sử dụng tự nhiên mỗi miền.